

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số 7126/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản thu và mức thu tại khoản 3 Điều 1 như sau:

plh

TT	Các khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
1	Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú		
-	Chăm sóc dinh dưỡng:		
+	Tiền ăn		
	Đối với cơ sở giáo dục có tổ chức ăn sáng	Đồng/học sinh/ngày	40.000
	Đối với cơ sở giáo dục không tổ chức ăn sáng	Đồng/học sinh/ngày	30.000
+	Thuê người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú	Đồng/học sinh/tháng	130.000
+	Cho ăn và chăm sóc giấc ngủ	Đồng/học sinh/tháng	150.000
2	Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học		
-	Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh (<i>Đã bao gồm các chi phí liên quan đến công tác dọn vệ sinh</i>)		
+	Đối với các cơ sở giáo dục có số lượng học sinh dưới 500 học sinh (<i>đã bao gồm các điểm trường lẻ</i>)	Đồng/học sinh/tháng	15.000
+	Đối với các cơ sở giáo dục có số lượng học sinh từ 500 học sinh trở lên (<i>đã bao gồm các điểm trường lẻ</i>)	Đồng/học sinh/tháng	10.000
-	Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện học bạ điện tử cho học sinh	Đồng/học sinh/cấp học	50.000
-	Hoạt động trải nghiệm đáp ứng chương trình giáo dục mầm non (<i>nếu có nhu cầu</i>)	Đồng/học sinh/năm học	100.000
-	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới (<i>nếu có nhu cầu</i>)	Đồng/học sinh/hoạt động trải nghiệm	250.000
-	Thực hiện chương trình phát triển năng khiếu thể thao theo nhu cầu người học (bơi, bóng đá, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông...)	Đồng/học sinh/năm học	180.000

phk

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Khoản thu và mức thu hỗ trợ hoạt động giáo dục:

TT	Khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
-	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông (<i>Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi, tiền Photo đề kiểm tra, đề thi, ...</i>)	Đồng/học sinh/năm học	65.000

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 1 như sau:

“c) Đối với các khoản thu thuê người nấu ăn; cho ăn và chăm sóc giấc ngủ: Các cơ sở giáo dục được sử dụng 85% tổng nguồn thu để chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, thực hiện nhiệm vụ cho trẻ ăn và giữ trẻ buổi trưa; 15% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan.”

4. Bổ sung điểm đ, điểm e khoản 5 Điều 1 như sau:

“đ) Quản lý, sử dụng các khoản thu quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ kế toán, các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định về Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”.

5. Bãi bỏ nội dung “Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh” quy định tại điểm 2 - Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học, Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này.

Hướng dẫn chi tiết, cụ thể nội dung chi các khoản và công tác quản lý thu, chi đảm bảo công khai minh bạch và đúng quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ năm học 2024-2025; đối với các khoản thu theo tháng các cơ sở giáo dục thực hiện mức thu theo quy định tại Nghị quyết từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực; đối với các khoản thu theo năm các cơ sở giáo dục đã thực hiện thu thì giữ nguyên theo mức thu quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Các bộ: GD&ĐT; Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung